

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001070

Môn học: **Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **18/04/2022**

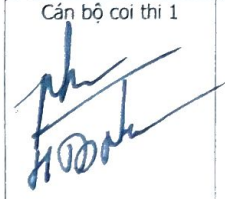
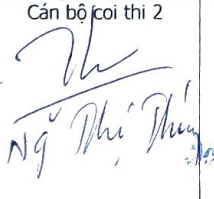
Giờ: **14:45**

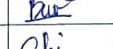
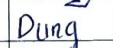
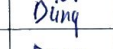
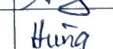
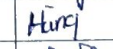
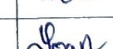
Phòng thi: **A302**

Số SV có mặt: **27**

Số bài thi: **27**

Số tờ giấy thi: **27**

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 
---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120120587	HÀ NGỌC KIỀU ANH	27/03/2002	CCQ2012Q		1		6.4	5.8	5.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
2	2120120037	NGUYỄN THỊ KIM ÁNH	07/11/2002	CCQ2012B		1		6.9	6.5	6.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
3	2120200293	NGUYỄN THỊ TUYẾT BĂNG	17/09/2002	CCQ2020G		1		7.2	4.0	5.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
4	2120200332	NGUYỄN HỒ CẨM CHI	04/11/2002	CCQ2020G		1		7.0	6.5	6.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
5	2120120280	PHẠM THỊ KIM CHI	04/11/2002	CCQ2012I		1		7.9	5.5	6.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
6	2120120356	TRẦN THỊ PHƯƠNG DUNG	02/01/2001	CCQ2012K		1		6.1	1.5	3.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
7	2120120248	NGUYỄN VĂN DŨNG	03/04/2001	CCQ2012H		1		6.0	5.0	5.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
8	2120120005	NGUYỄN PHÚC DUY	22/01/2002	CCQ2012A		1		5.7	2.0	3.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
9	2120120006	ĐÀO THỊ THÙY DUYÊN	24/04/2001	CCQ2012A		1		6.7	2.5	4.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
10	2120120041	VÕ THỊ THỦ HÀ	16/10/2002	CCQ2012B		1		6.9	6.5	6.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
11	2120120076	PHAN CẢNH HIỆU	20/02/2001	CCQ2012C		1		7.0	6.0	6.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
12	2118120557	PHẠM THỊ MINH HÒA	27/12/2000	CCQ1812G		1		6.3	1.0	3.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
13	2120120287	LÊ THỊ KIM HỒNG	06/11/2002	CCQ2012I		1		7.9	6.5	7.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
14	2120120288	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	28/02/2002	CCQ2012I		1		7.9	5.0	6.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
15	2120120626	NGUYỄN MẠNH HÙNG	26/08/2002	CCQ2012A		1		7.0	3.0	4.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
16	2120200247	TRẦN CHẤN HƯNG	06/02/2002	CCQ2020H		1		6.7	3.0	4.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
17	2120120011	LÊ THỊ VÂN KHANH	20/11/2001	CCQ2012A		1		8.0	6.5	7.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
18	2120240070	LÊ THỊ MỸ LOAN	08/03/2002	CCQ2012B		1		7.7	6.0	6.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
19	2120120048	VÕ THỊ LUYẾN	02/03/2002	CCQ2012B		1		8.1	4.0	5.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
20	2120120631	PHAN THỊ NGỌC MAI	26/02/2002	CCQ2012B		1		8.1	5.0	6.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLDT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001070

Môn học: **Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **18/04/2022**

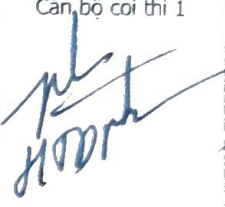
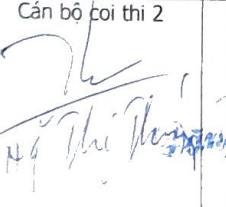
Giờ: **14:45**

Phòng thi: **A302**

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

Số tờ giấy thi: 27

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 
---	---

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120200259	TRẦN THỊ MY	30/01/2002	CCQ2020H		1		6.7	4.0	5.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2120120018	NGUYỄN THỊ THU NGÂN	04/12/2001	CCQ2012A		1		7.7	5.0	6.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2120260226	NGÔ HOÀNG KIM NGỌC	31/08/2002	CCQ2012Q		1		6.4	4.5	5.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2120120330	LÊ THỊ THẢO NGUYỄN	29/10/2001	CCQ2012J		1		8.2	4.0	5.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
25	2120200262	LÊ THỊ THẢO NGUYỄN	06/02/2002	CCQ2020H		1		6.7	4.5	5.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
26	2120120371	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYỄN	09/05/2002	CCQ2012K		1		6.1	5.0	5.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
27	2120120055	HUỖNH BÉ NHI	26/08/2000	CCQ2012B		1		6.6	7.0	6.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001071

Môn học: **Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **18/04/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **A304**

Số SV có mặt: **25**

Số bài thi: **25**

Số tờ giấy thi: **25**

Cán bộ coi thi 1 <i>[Signature]</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>[Signature]</i>	G.Viên <i>[Signature]</i>
--	--	------------------------------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120120084	THÁI BÙI HOÀI NHI	31/07/2001	CCQ2012C		1	<i>[Signature]</i>	7.3	3.0	4.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
2	2120120628	PHAN THỊ TUYẾT NHƯ	08/08/2002	CCQ2012A		1	<i>[Signature]</i>	8.0	6.0	6.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
3	2120120300	TRẦN QUỲNH NHƯ	25/08/2002	CCQ2012I		1	<i>[Signature]</i>	8.0	6.0	6.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
4	2120120086	TRẦN THỊ TUYẾT NY	27/08/2002	CCQ2012C		1	<i>[Signature]</i>	5.0	2.0	3.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
5	2120200268	NGUYỄN THỊ THANH PHƯƠNG	22/05/2002	CCQ2020H		1	<i>[Signature]</i>	7.7	5.0	6.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
6	2120120533	NGÔ THỊ PHƯƠNG	15/11/2000	CCQ2012P		1	<i>[Signature]</i>	6.1	4.0	4.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
7	2120120024	LÊ VINH QUANG	12/08/1997	CCQ2012A		1	<i>[Signature]</i>	7.0	6.5	6.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
8	2120200270	PHAN NGỌC QUYỀN		CCQ2020H		1	<i>[Signature]</i>	7.0	5.0	5.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
9	2120120060	NGUYỄN SƠN	09/04/2002	CCQ2012B							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
10	2120120686	LA THIÊN THÀNH	20/02/2002	CCQ2012L		1	<i>[Signature]</i>	6.7	6.0	6.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
11	2120120510	ĐỖ THỊ NHƯ THI	28/07/2001	CCQ2012O		1	<i>[Signature]</i>	6.3	1.0	3.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
12	2120120642	ĐẶNG CHÍ THÔNG	28/03/2002	CCQ2012D		1	<i>[Signature]</i>	6.3	3.0	4.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
13	2120120026	NGUYỄN THỊ BÉ THÙY	08/01/2002	CCQ2012A		1	<i>[Signature]</i>	7.7	4.0	5.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
14	2120200273	LÊ THỊ MỸ TIÊN	09/07/2002	CCQ2020H		1	<i>[Signature]</i>	6.7	4.0	5.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
15	2120120137	ĐOÀN ĐỨC TIẾNG	09/07/2001	CCQ2012D		1	<i>[Signature]</i>	6.7	7.0	6.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
16	2120200238	NGUYỄN NGỌC TOÀN	26/06/2002	CCQ2020G		1	<i>[Signature]</i>	7.0	3.0	4.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
17	2120120066	CAO THỊ BẢO TRÂM	28/05/2002	CCQ2012B		1	<i>[Signature]</i>	7.0	6.0	6.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
18	2120120032	NGUYỄN NGỌC DIỄM TRÂN	03/01/2001	CCQ2012A		1	<i>[Signature]</i>	6.0	1.0	3.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
19	2120120069	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	13/06/2002	CCQ2012B		1	<i>[Signature]</i>	7.0	4.0	5.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
20	2120120632	PHẠM QUANG TRƯỜNG	02/09/2002	CCQ2012B		1	<i>[Signature]</i>	6.3	3.0	4.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

* Nếu không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001071

Môn học: **Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 01**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **18/04/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **A304**

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120200278	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	08/01/2002	CCQ2020H		1	<i>Qu</i>	6.7	4.0	5.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
22	2120120519	LÊ HUỖNH QUỐC VIỆT	04/10/2002	CCQ20120		1	<i>Viet</i>	6.7	1.5	3.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
23	2120120035	ĐẶNG THỊ TƯỜNG VY	15/05/2001	CCQ2012A		1	<i>Vy</i>	6.3	7.0	6.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
24	2120120277	LÊ TRẦN HẠ VY	15/01/2002	CCQ2012H		1	<i>Vy</i>	6.1	4.5	5.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
25	2120120565	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	22/10/2002	CCQ2012B		1	<i>Tường Vy</i>	6.9	1.0	3.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
26	2120120244	HỨA MỸ XUÂN	21/03/2002	CCQ2012G		1	<i>Xuân</i>	6.1	2.5	4.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)



TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001074

Môn học: **Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 05**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **18/04/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi **D5-28**

Số SV có mặt: **44**

Số bài thi: **44**

Số tờ giấy thi: **40**

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Vi

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120200036	BÙI THỊ NHƯ BÌNH	01/01/2002	CCQ2020B		1	Bình	6.2	4.0	4.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
2	2120120315	BÁO THỊ NGỌC CHÂU	20/09/2000	CCQ2012J		1	Báo	6.9	3.0	4.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
3	2120120284	NGUYỄN THỊNH ĐẠT	29/08/2002	CCQ2012I		1	Đạt	6.7	3.0	4.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
4	2120120285	NGUYỄN SÔNG HẬU	02/05/2002	CCQ2012I		1	Hậu	7.5	6.0	6.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
5	2120120710	NGUYỄN THỊ HIỀN	21/05/2002	CCQ2012P		1	Hiền	6.8	6.5	6.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
6	2120120154	PHẠM THẾ HUY	05/08/1999	CCQ2012E		2	P. Thinh	6.7	5.5	6.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
7	2120120159	ĐỖ GIA KHÁNH	24/07/2000	CCQ2012E		1	Đỗ	6.2	4.0	4.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
8	2120120289	GIANG TRUNG KIÊN	29/09/2001	CCQ2012I		1	Giăng	5.9	5.0	5.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
9	2120120290	NGUYỄN TUẤN KIẾT	02/12/2002	CCQ2012I		1	Kiệt	6.3	3.0	4.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
10	2120200250	TÔ THỊ KIM	19/02/2002	CCQ2020H		1	Tô	6.2	5.5	5.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
11	2120120012	TRẦN THỊ LỆ	20/11/2002	CCQ2012A		1	Lệ	7.2	3.0	4.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
12	2120120291	ĐẶNG THANH LIÊM	20/12/2002	CCQ2012I		1	Liêm	6.7	5.5	6.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
13	2120120047	TRẦN THỊ LINH	17/02/1999	CCQ2012B		1	Linh	7.2	3.5	5.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
14	2120120327	ĐỖ THỊ KIM LOAN	06/12/2002	CCQ2012J		1	Loan	7.1	3.5	4.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
15	2120120328	NGUYỄN VIỆT MAI	09/11/2002	CCQ2012J		1	Mai	6.3	5.0	5.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
16	2120200045	BÙI THỊ KIỀU MI	27/06/2002	CCQ2020B		1	Mi	6.2	2.0	3.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
17	2120200227	TRẦN VĂN MINH	09/06/2002	CCQ2020G		1	Minh	5.0	1.0	2.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
18	2120120295	THẠCH HỒNG MƠ	17/04/2002	CCQ2012I		1	Mơ	7.5	5.0	6.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
19	2120200325	ĐOÀN THỊ KIM NGÂN	02/12/2002	CCQ2020B		1	Ngân	6.2	5.0	5.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
20	2120120671	NGUYỄN THỊ NGHĨA	12/11/2002	CCQ2012J		1	Nghĩa	6.9	7.5	7.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 05**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **18/04/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D5-28**

Mã nhận dạng: 001074

Số SV có mặt: **47**
Số bài thi: **47**
Số tờ giấy thi: **48**

Cán bộ coi thi 1 <i>Như</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Như</i>	G.Viên
Nguyễn Khoa	Ng. T. Hồng Hoa	

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	T
21	2120120329	NGUYỄN THỊ NHƯ NGỌC	04/01/2002	CCQ2012J		1	<i>Ngoc</i>	6.3	4.0	4.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
22	2120120331	TRƯƠNG THỊ NHÀI	13/02/2002	CCQ2012J		1	<i>Nhai</i>	5.9	2.0	3.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
23	2120170232	LÊ THÀNH PHƯỚC	12/10/2002	CCQ2012R		1	<i>ph</i>	5.0	4.0	4.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
24	2120120672	ĐỖ THỊ THU PHƯƠNG	05/11/2002	CCQ2012J		1	<i>phuong</i>	6.3	3.5	4.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
25	2119120467	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	29/03/2000	CCQ1912M		1					(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
26	2120120337	TRẦN TÚ QUYÊN	22/08/2002	CCQ2012J		1	<i>Quyên</i>	6.3	4.0	4.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
27	2120120569	HOÀNG NHƯ QUỲNH	23/08/2001	CCQ2012J		1	<i>Quynh</i>	7.5	4.0	5.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
28	2120120025	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	15/07/2002	CCQ2012A		1	<i>Như</i>	7.5	6.5	6.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
29	2120120340	NGUYỄN PHƯỚC SÁNG	15/10/2000	CCQ2012J		1	<i>Sang</i>	6.7	2.0	3.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
30	2120200358	PHẠM THỊ THÀNH TÀI	20/08/2002	CCQ2020J		1	<i>Tai</i>	6.3	3.0	4.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
31	2120120669	TRẦN THỊ PHƯƠNG THANH	02/01/2002	CCQ2012I		1	<i>Thanh</i>	7.7	7.0	7.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
32	2120120303	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	11/03/2002	CCQ2012I		1	<i>Thao</i>	7.7	6.5	7.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
33	2120120304	PHAN THỊ NGỌC THẨM	17/06/2002	CCQ2012I		1	<i>Tham</i>	5.9	4.0	4.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
34	2120200334	DƯƠNG XUÂN THỌ	25/05/2002	CCQ2020G		1	<i>Tho</i>	6.7	5.5	6.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
35	2120120537	LINH THỦY THƠM	01/07/2002	CCQ2012P		1	<i>Thom</i>	7.2	3.5	5.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
36	2120120345	ĐỖ THỊ MINH THƯ	24/10/2002	CCQ2012J		1	<i>Thu</i>	6.7	5.5	6.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
37	2120120305	LÊ THÁI ANH THƯ	21/05/2002	CCQ2012I		1	<i>Thu</i>	7.0	6.5	6.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
38	2120200237	NGUYỄN NGỌC MINH THƯ	23/02/2002	CCQ2020G		1	<i>Thu</i>	6.3	2.0	3.7	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
39	2120120570	LƯƠNG THỊ HUYỀN TRANG	06/12/2002	CCQ2012J		1	<i>Trang</i>	5.9	3.0	4.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0
40	2120120347	NGUYỄN THỊ THỦY TRANG	22/11/2001	CCQ2012J		1	<i>Trang</i>	5.9	4.0	4.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001074

Môn học: **Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 05**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **18/04/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D5-28**

Số SV có mặt: **47**

Số bài thi: **47**

Số tờ giấy thi: **48**

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

[Signature]

[Signature]

Ng. Việt Kha

Ng. T. Hồng Hà

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
41	2120120067	HUỖNH THỊ HUYỀN	TRÂN	30/08/2002	CCQ2012B	1	<i>[Signature]</i>	7.5	3.5	5.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
42	2120120309	BÙI THỊ VĨNH	TRINH	10/01/2002	CCQ2012I	1	<i>[Signature]</i>	7.3	5.5	6.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
43	2120120311	NGUYỄN THỊ KIỂU	VÂN	04/08/2001	CCQ2012I	1	<i>[Signature]</i>	7.5	6.0	6.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
44	2120200034	NGUYỄN THỊ THÚY	VÂN	25/01/2002	CCQ2020A	1	<i>[Signature]</i>	6.2	2.0	3.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
45	2120200066	PHẠM THỊ TƯỜNG	VI	04/11/2002	CCQ2020B	1	<i>[Signature]</i>	6.2	3.0	4.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
46	2120120312	PHAN THỊ THU THẢO	VY	06/09/2002	CCQ2012I	1	<i>[Signature]</i>	7.5	3.5	5.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
47	2120120670	TRẦN THÁI THANH	XUÂN	13/01/2002	CCQ2012I	1	<i>[Signature]</i>	7.5	8.0	7.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
48	2120120313	NGUYỄN PHI	YẾN	18/09/2002	CCQ2012I	1	<i>[Signature]</i>	6.8	5.0	5.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLDT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001082

Môn học: **Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 13**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **18/04/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D4-25**

Số SV có mặt: 45....

Số bài thi: 45....

Số tờ giấy thi: 46....

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120200295	NGUYỄN VĂN AN	19/05/2001	CCQ2020I		1	An	6.3	3.0	4.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
2	2120200296	VĂN THỊ CẨM	27/11/2001	CCQ2020I		1	Bh	7.2	5.5	6.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
3	2120110109	NGUYỄN THỊ THU	21/08/2002	CCQ2020J		1	Ch	7.8	5.5	6.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
4	2120120453	TRẦN NGUYỄN KIỀU	23/04/2002	CCQ2012N							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
5	2120200298	ĐẶNG THỊ MỸ	04/01/2002	CCQ2020I		1	My	7.8	5.0	6.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
6	2120120355	NGUYỄN HUỖNH THỊ NGỌ DUNG	22/03/2002	CCQ2012K		1	Ng	7.2	4.0	5.3	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
7	2120110325	NGUYỄN KHƯƠNG DUY	22/01/2002	CCQ2012I		1	Duy	6.0	2.0	3.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
8	2120120578	NGUYỄN THỊ THÚY	01/01/2002	CCQ2012P		1	Thuy	7.9	4.0	5.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
9	2120120588	TRƯƠNG MỸ DUYỀN	13/04/2002	CCQ2012Q		1	My	6.0	2.0	3.6	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
10	2120200342	VÕ THỊ THÙY	19/06/2002	CCQ2020J		1	Duong	7.8	3.0	4.9	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
11	2120110114	NGUYỄN THỊ THU	21/08/2002	CCQ2020J		1	Em	7.8	5.5	6.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
12	2120120457	VŨ THỊ MỸ	05/06/2002	CCQ2012N							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
13	2120200109	NGUYỄN THỊ HẰNG	20/11/2002	CCQ2020D		1	Hang	7.9	6.0	6.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
14	2120200347	NGÔ NGỌC HÂN	04/12/2002	CCQ2020J		1	Han	7.8	4.5	5.8	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
15	2120120615	NGUYỄN THANH HIỆP	17/12/2000	CCQ2012R		1	Thanh	7.7	5.0	6.1	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
16	2120200246	NGUYỄN HỒNG HUYỀN	09/07/2002	CCQ2020H		1	Huyen	8.0	3.0	5.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
17	2120200304	NGUYỄN THỊ BÍCH	18/01/2002	CCQ2020I		1	Bich	6.8	4.5	5.4	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
18	2120120190	ĐỖ THỊ KIM	30/12/2002	CCQ2012F		1	Kim	8.3	6.5	7.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
19	2120030049	PHẠM VĂN LONG	08/02/2002	CCQ2012R		1	Long	6.5	1.0	3.2	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10
20	2118260135	LƯU VĂN LUÂN	02/02/2000	CCQ1826B							(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001082

Môn học: **Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 13**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **18/04/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D4-25**

Số SV có mặt: 45

Số bài thi: 45

Số tờ giấy thi: 45

Cán bộ coi thi 1 <i>Nat</i> Nguyễn Tuấn	Cán bộ coi thi 2 <i>Phan</i> P.T.M. Thảo	G. Viê
---	--	--------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120120664	LÊ VĂN LỰC	02/07/2002	CCQ2012H		1	Lực	6.3	2.0	3.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
22	2120200044	LÊ ĐỨC LY	25/09/2002	CCQ2020B		1	Ly	8.1	5.0	6.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
23	2120200307	LÊ THỊ MAI	20/04/2002	CCQ2020I		1	ly	6.6	1.5	3.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
24	2120200352	NGÔ THỊ THẢO	12/02/2002	CCQ2020J		1	Thảo	6.5	0.0	2.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
25	2120120506	LÊ HUỖNH NHẬT	12/07/2002	CCQ2012O							(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
26	2120200353	NGUYỄN THỊ QUỲNH	11/11/2002	CCQ2020J		1	nghe	6.6	6.0	6.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
27	2120200309	ĐẶNG THỊ HỒNG	15/05/2001	CCQ2020I		1	Nguyen	6.6	3.0	4.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
28	2120200047	TRẦN HOÀNG	24/12/2002	CCQ2020B		1	Nguyen	7.9	6.0	6.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
29	2120200336	NGUYỄN KIM NHƯ	18/03/2002	CCQ2020I		1	Kim	6.8	2.5	4.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
30	2120120437	VÕ THỊ NHƯƠNG	05/11/2002	CCQ2012M		1	Như	6.6	1.5	3.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
31	2120200080	HUỖNH QUỐC	23/09/2002	CCQ2020C		1	Quốc	7.9	8.5	8.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
32	2120200081	NGÔ THÁI	27/06/2000	CCQ2020C		1	Phieu	7.3	4.0	5.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
33	2120200083	ĐÀO DUY	22/04/2002	CCQ2020C		1	Phuong	7.9	4.0	5.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
34	2120200161	LÊ THỊ THANH	06/09/2002	CCQ2020E		1	Phuong	6.6	4.5	5.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
35	2120120091	DƯƠNG VĂN TÀI	25/05/1996	CCQ2012C		1	Tai	7.7	7.0	7.3	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
36	2120200311	NGUYỄN HỮU DUY	19/04/2000	CCQ2020I		1	Duy	7.5	3.0	4.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
37	2120120342	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	10/08/2002	CCQ2012J		1	Phuong	7.2	1.0	3.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
38	2120120445	HUỖNH THỊ XUÂN	02/11/2002	CCQ2012M		1	Xuan	6.4	1.5	3.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
39	2120120447	ĐOÀN NGUYỄN MINH	11/12/2002	CCQ2012M		1	Minh	6.8	5.0	5.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
40	2120200314	MAI NGUYỄN ANH	03/06/2002	CCQ2020I		1	Anh	7.0	4.0	5.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P. QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Mã nhận dạng: 001082

Môn học: **Quản trị chiến lược (226165) - Nhóm 13**

Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **18/04/2022**

Giờ: **14:45**

Phòng thi: **D4-25**

Số SV có mặt: 45

Số bài thi: 45

Số tờ giấy thi: 45

Cán bộ coi thi 1 <i>Nhà</i> <i>Ng.v.Tuấn</i>	Cán bộ coi thi 2 <i>Pho</i> <i>P.T.M. Thuận</i>	G.Viê
--	---	-------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên
41	2120190062	TRẦN NGỌC ANH THƯ	02/12/2002	CCQ2012R		1	<i>Thu</i>	6.5	0.0	2.6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
42	2120120416	NGUYỄN THỊ THANH THƯƠNG	26/10/2002	CCQ2020I		1	<i>Thương</i>	7.9	2.0	4.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
43	2120200315	NGUYỄN THANH TRÀ	24/04/2002	CCQ2020I		1	<i>Trà</i>	6.8	2.0	3.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
44	2119120170	BÙI VĂN TUẤN	07/11/1997	CCQ1912E		2	<i>Tuấn</i>	8.6	8.5	8.5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
45	2120200135	NGUYỄN THỊ BÍCH TUYẾN	14/12/2002	CCQ2020D		1	<i>Bích</i>	7.9	7.0	7.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
46	2120200317	CAO THANH VIỆT	17/09/2002	CCQ2020I		1	<i>Việt</i>	6.3	4.5	5.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
47	2120260070	TRẦN TIẾN VŨ	10/01/2001	CCQ2020I		1	<i>Vũ</i>	6.3	4.0	4.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
48	2120170141	NGUYỄN ANH VỸ	14/09/2002	CCQ2020J		1	<i>Vỹ</i>	7.0	2.0	4.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)
49	2120200318	TRẦN THỊ HOÀNG YẾN	05/09/2002	CCQ2020I		1	<i>Yến</i>	7.0	5.0	5.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)